

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 377

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC

Thứ 66 - 5

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tinh tiến Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tiến. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên dũng mãnh thân tâm tinh tiến. Do đây năng vào trụ đầy đủ sơ tinh lục; năng vào trụ đầy đủ đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục. Nương đệ tứ tinh lục khởi vô

lượng các thứ thần thông biến hiện, cho đến đưa tay nắm bắt nhật nguyệt, lộn quanh tự tại chẳng lấy làm khó. Trọn nên dũng mãnh thân tinh tiến, nên đem sức thần thông trải chùng giây lát năng đến thế giới của các Đức Phật ở những phương khác vô lượng trăm ngàn. Lại đem các thứ thượng diệu ăn uống, kỹ nhạc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, như: áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan lọng, đèn sáng, ngọc báu. Do căn lành đây, quả báo vô tận cho đến lần nữa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do căn lành đây được Bồ-đề rồi, lại đem vô lượng thế gian trời người, a-tổ-lạc thấy, đem vô lượng thứ thượng diệu ăn uống, áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan lọng, đèn sáng, ngọc báu, kỹ nhạc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Do căn lành đây sau khi vào Niết-bàn, ngọc tự Thiết-lợi-la và các đệ tử vẫn được vô lượng thế gian, trời người, a-tổ-lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bồ-tát Ma-ha-tát này lại dùng thần lực năng đến thế giới của các Đức Phật ở những phương khác vô lượng trăm ngàn. Ở chỗ các Đức Phật kia lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thọ trì đầy đủ chẳng cho quên mất, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát này lại dùng thần lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh siêng tu học Nhất thiết tướng trí. Nhất thiết tướng trí đã được

viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn nên dũng mãnh thân tinh tiến, nên năng khiến Tinh tiến Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn nên dũng mãnh tâm tinh tiến, nên năng khiến Tinh tiến Ba-la-mật-đa mau được viên mãn?

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn nên dũng mãnh tâm tinh tiến, nên năng viên mãn các Thánh vô lậu đạo và nhánh đạo, sở nhiếp Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Do đây năng khiến tất cả nghiệp bất thiện thân ngữ ý làm cho không khởi lên. Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết chẳng lấy đắm sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm thọ tưởng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng

lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc hoặc

thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc

vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm hữu vi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm vô vi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm côi Dục hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm côi Sắc, côi Vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm hữu lậu giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm vô lậu giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm sơ tinh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm từ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bi hỷ xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm định không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc

vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Cũng chẳng lấy đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tập diệt đạo thánh đế

hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc

chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm đại từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc

ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng
lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng
xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tánh hằng trụ xả hoặc
thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc
ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng
lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng
xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhất thiết trí hoặc thường
hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc
vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc
chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.
Cũng chẳng lấy đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng
trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ,
hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc
vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc
chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm quả Dự lưu hoặc thường
hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc
vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc
chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.
Cũng chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-
hán, Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường,
hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh
hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng,
hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết chẳng lấy đắm đây kẻ Dự lưu, đây kẻ Nhất lai, đây kẻ Bất hoàn, đây kẻ A-la-hán, đây Độc giác, đây Bồ-tát, đây Như Lai. Cũng chẳng lấy đắm hữu tình như thế kiến đầy đủ nên gọi kẻ Dự lưu, hữu tình như thế mỏng hạ kiết nên gọi kẻ Nhất lai, hữu tình như thế hết hạ kiết nên gọi kẻ Bất hoàn, hữu tình như thế hết thượng kiết nên gọi A-la-hán, hữu tình như thế được đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế được đạo tướng trí nên gọi là Bồ-tát, hữu tình như thế được Nhất thiết tướng trí nên gọi là Như Lai. Vì có sao? Vì pháp lấy đắm và các hữu tình đây đều không có tự tánh khác lấy đắm vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên dũng mãnh tâm tinh tiến, nên tuy làm việc nhiều ích các hữu tình chẳng đoái thân mạng mà đổi hữu tình đều vô sở đắc. Tuy năng viên mãn sở tu Tinh tiến Ba-la-mật-

đa, mà đối Tinh tiến Ba-la-mật-đa đều vô sở đắc. Tuy năng viên mãn tất cả Phật pháp, mà đối tất cả Phật pháp đều vô sở đắc. Tuy năng nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, mà đối cõi Phật đều vô sở đắc.

Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên thân tâm tinh tiến như thế, tuy năng lìa tất cả ác pháp, cũng năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp mà không lấy đấm. Vì không lấy đấm nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật, từ một thế giới đến một thế giới. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, nên sở dụng thị hiện các việc thần thông đều năng tự tại thị hiện không ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rưới nhiều diệu hoa, hoặc lại thị hiện rải nhiều danh hương, hoặc lại thị hiện trỗi các kỹ nhạc, hoặc lại thị hiện chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện nhiều diệu thất bảo trang nghiêm thế giới; hoặc lại thị hiện thân phóng ánh sáng, chúng sanh đui mờ đều nhờ đó mà được sáng; hoặc lại thị hiện thân xuất diệu hương, các kẻ hôi thúi đều khiến trong sạch; hoặc lại thị hiện thiết lập từ miếu lớn, trong ấy chẳng nào hại các loại hữu tình, nhờ đây hóa đạo vô biên hữu tình khiến vào chánh đạo: Lìa giết sanh mạng, lìa lấy của cải, lìa dục tà hạnh, lìa lời dối gạt, lìa lời chia rẽ, lìa lời thô ác, lìa lời tạp uế, lìa tham dục, lìa giận dữ, lìa tà kiến. Hoặc dùng bố thí nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp các

hữu tình, hoặc dùng tinh tiến nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tĩnh lự nhiếp các hữu tình, hoặc dùng bát-nhã nhiếp các hữu tình. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình: Hoặc xả của báu, hoặc xả vợ con, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả thân mạng, hoặc xả lóng đốt. Tùy các hữu tình nên dùng phương tiện như vậy mà được nhiều ích, tức dùng phương tiện như vậy như vậy mà nhiều ích cho. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do tâm lự vô lậu là các tướng năng đối trong tất cả pháp, không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tinh tiến Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tĩnh lự Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tĩnh lự. Bồ-tát Ma-ha-tát này trừ định Như Lai, còn các định khác thì đều viên mãn. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng là pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, là sanh vui mừng vào sơ tĩnh lự đầy đủ mà trụ. Tâm tứ vắng lặng, tánh nội đẳng tịnh tâm

nhất thú, không tầm không tứ định sanh vui mừng, vào đệ nhị tinh lự đầy đủ mà trụ. Lìa mừng trụ xả, chánh nhớ chánh biết, thân thọ vui thánh thuyết nên xả, vào đệ tam tinh lự đầy đủ mà trụ. Dứt vui dứt khổ, mất mừng lo trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào đệ tứ tinh lự đầy đủ mà trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này đem Từ cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ. Đem Bi cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ. Đem Hỷ cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ. Đem Xả cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này vượt các sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào vô biên không, Không vô biên xứ đầy đủ mà trụ. Vượt tất cả chướng không vô biên xứ, vào vô biên thức, Thức vô biên xứ đầy đủ mà trụ. Vượt tất cả chướng thức vô biên xứ, vào Vô sở hữu xứ đầy đủ mà trụ. Vượt tất cả chướng vô sở hữu xứ, vào Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ mà trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, đối tám giải thoát năng vào thuận nghịch đầy đủ mà trụ. Đối tám thắng xứ năng vào thuận nghịch đầy đủ mà trụ. Đối chín thứ đệ định năng vào thuận nghịch đầy đủ mà trụ. Đối mười biến xứ năng vào thuận nghịch đầy đủ mà trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này năng vào Không tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Vô tướng tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Vô nguyện tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Vô gián tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Như điện tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Thánh chánh tam-ma-địa đầy đủ mà trụ. Năng vào Kim cang dụ tam-ma-địa đầy đủ mà trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp và đạo tướng trí đều được viên mãn. Dùng đạo tướng trí nhiếp thọ tất cả tam-ma-địa rồi, lần nữa tu khởi Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, chứng vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh rồi mới tu hạnh các địa, viên mãn Phật địa. Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy đối các địa lần nữa tu khởi, mà ở thời gian giữa chẳng lấy quả chứng cho đến chưa được Nhất thiết tướng trí.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Đức Phật trồng nhiều căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một thế giới đến một thế giới nhiều ích hữu tình thân tâm không mỗi, hoặc dùng bố thí nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tinh tiến nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tĩnh lự nhiếp các hữu tình, hoặc dùng bát-nhã nhiếp các hữu tình; hoặc dùng giải thoát nhiếp các hữu tình, hoặc dùng giải thoát tri kiến nhiếp các hữu tình; hoặc dạy hữu tình trụ quả Dự lưu, hoặc dạy hữu tình trụ quả Nhất lai, hoặc dạy hữu tình trụ quả Bất hoàn, hoặc dạy hữu tình trụ quả A-la-hán, hoặc dạy hữu tình trụ Độc giác Bồ-đề; hoặc dạy hữu tình an trụ ngôi Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc dạy hữu tình an trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy các hữu tình thế lực căn lành, pháp lành thêm lớn, các thứ phương tiện khiến kia an trụ.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa năng dẫn tất cả tam-ma-địa môn, năng dẫn tất cả đà-la-ni môn. Năng được bốn vô ngại giải thù thắng, năng được dị thực thần thông thù thắng. Bồ-tát Ma-ha-tát này do được dị thực thần thông thù thắng, quyết định chảng vào lại nơi mẫu thai, quyết

định chẳng còn thọ vui dâm dục, quyết định chẳng còn nhiếp thọ sanh nghiệp, cũng lại chẳng bị sanh quả làm nhiễm. Vì có sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo thấy khéo đạt tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa. Tuy biết các hạnh đều như huyễn hóa mà thừa bi nguyện nhiều ích hữu tình. Tuy nương nơi bi nguyện nhiều ích hữu tình mà đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc. Tuy đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc, mà năng an lập tất cả hữu tình khiến kia an trụ pháp bất khả đắc. Nương lý thể tục chẳng nương thắng nghĩa.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tĩnh lục Ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tĩnh lục, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường chẳng bỏ rời sở tu Tĩnh lục Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát này hành đạo tướng trí, phương tiện phát dẫn Nhất thiết tướng trí, an trụ trong ấy dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Bồ-tát Ma-ha-tát này vì năng trụ dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau, nên chánh tự lợi cũng chánh lợi tha. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng chánh tự lợi lợi tha, nên bèn cùng tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thấy làm tịnh phước điền, kham nhận tất cả cúng dường cung kính của tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do tâm lực vô lậu lia các tướng, năng đối trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng đối trong các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy chút pháp thật có trọn nên. Nghĩa là chẳng thấy sắc thật có trọn nên, chẳng thấy thọ tướng hành thức thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy thọ tướng hành thức sanh. Chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ tướng hành thức diệt. Chẳng thấy sắc là môn tăng ích, chẳng thấy thọ tướng hành thức là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc là môn tổn giảm, chẳng thấy thọ tướng hành thức là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ tướng hành thức có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc có lia tan, chẳng thấy thọ

tưởng hành thức có lìa tan. Như thật quán sắc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thọ tưởng hành thức là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xứ thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xứ sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ sanh. Chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ diệt. Chẳng thấy nhãn xứ là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xứ là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xứ có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ có lìa tan. Như thật quán nhãn xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy sắc xứ thật có trọn nên, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc xứ sanh, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ sanh. Chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ diệt. Chẳng thấy sắc xứ là môn tăng ích, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc xứ là môn tổn giảm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp

xứ là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc xứ có lìa tan, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ có lìa tan. Như thật quán sắc xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thanh hương vị xúc pháp xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn giới thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn giới sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới sanh. Chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới diệt. Chẳng thấy nhãn giới là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn giới là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn giới có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới có lìa tan. Như thật quán nhãn giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy sắc giới thật có trọn nên, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc giới sanh, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới sanh. Chẳng thấy sắc giới diệt,

chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới diệt. Chẳng thấy sắc giới là môn tăng ích, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc giới là môn tổn giảm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc giới có lìa tan, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới có lìa tan. Như thật quán sắc giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thanh hương vị xúc pháp giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn thức giới thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn thức giới sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới sanh. Chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới diệt. Chẳng thấy nhãn thức giới là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn thức giới là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn thức giới có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới có lìa tan. Như thật quán nhãn thức giới là hư dối chẳng bền, thật không

tự tại; như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý thức giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xúc thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xúc sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc sanh. Chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc diệt. Chẳng thấy nhãn xúc là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xúc là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xúc có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc có lìa tan. Như thật quán nhãn xúc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên

sanh ra các thọ là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có lìa tan. Như thật quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại. Như thật quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có trọn nên, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có trọn nên. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sanh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sanh. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là môn tăng ích, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tăng ích. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là môn tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tổn giảm. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có lìa tan, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có lìa tan. Như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư dối

chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Bồ-tát Ma-ha-tát này khi quán như thế, bất đắc tự tánh sắc, bất đắc tự tánh thọ tướng hành thức. Bất đắc tự tánh nhãn xúc, bất đắc tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Bất đắc tự tánh sắc xúc, bất đắc tự tánh thanh hương vị xúc pháp xúc. Bất đắc tự tánh nhãn giới, bất đắc tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Bất đắc tự tánh sắc giới, bất đắc tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Bất đắc tự tánh nhãn thức giới, bất đắc tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Bất đắc tự tánh nhãn xúc, bất đắc tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Bất đắc tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bất đắc tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bất đắc tự tánh tất cả pháp hữu lậu, bất đắc tự tánh tất cả pháp vô lậu.

Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp đều đem vô tánh mà làm tự tánh, rất sanh tin hiểu. Bồ-tát Ma-ha-tát này đối việc như thế sanh tin hiểu rồi, năng hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả

đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành như thế, đối tất cả pháp đều chẳng chấp trước, nghĩa là chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng chấp trước sắc xúc, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng chấp trước nhân duyên; chẳng chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng chấp trước vô minh; chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Chẳng chấp trước Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng chấp trước nội không; chẳng chấp trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng chấp trước chơn như; chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng chấp trước bốn niệm trụ; chẳng chấp trước bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng chấp trước khổ thánh đế; chẳng chấp trước tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng chấp trước bốn tinh lục; chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng chấp trước tám giải thoát; chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng chấp trước tất cả tam-ma-địa môn, chẳng chấp trước tất cả đà-la-ni môn. Chẳng chấp trước không giải thoát môn; chẳng chấp trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng chấp trước năm nhãn, chẳng chấp trước sáu thần thông.

Chẳng chấp trước Phật mười lực; chẳng chấp trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng chấp trước đại từ; chẳng chấp trước đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng chấp trước pháp vô vong thất, chẳng chấp trước tánh hằng trụ xả. Chẳng chấp trước nhất thiết trí; chẳng chấp trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng chấp trước quả Dự lưu; chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chẳng chấp trước tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chẳng chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

--- o0o ---